

Bản án số: **143/2018/HSST**
Ngày 28/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và bà Cầm Thị Đoà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2018/HSST ngày 15/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/HSST-QĐ ngày 15/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1974 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 2/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ú (Đã chết) và bà Hoàng Thị P; có vợ là Hà Thị T1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn C**, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1979 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Lò Văn M và bà Lò Thị P; có vợ là Hà Thị C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 14/3/2018 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hà Văn T2**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1969 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị P (đã chết); có vợ là Đinh Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 15

tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam từ ngày 14/3/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2018 Hà Văn T2 gặp Lò Văn T ở đường dân sinh thuộc Bản K, xã C, huyện M, T bảo T2 đi đến nhà Lò Văn T3 (sinh năm 1960; trú quán: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La) để mua ma túy về cùng sử dụng, nhưng T2 bảo với T là không mua được ma túy với T3 vì giữa T2 và T3 có quan hệ họ hàng nên T3 không bán ma túy cho T2. Ngay lúc đó có Lò Văn C đi bộ đến chỗ T2 và T đang đứng, T bảo C đi đến nhà T3 để mua ma túy nếu mua được sẽ cho sử dụng cùng, C đồng ý, T đưa cho C 150.000 đồng để mua ma túy, C cầm tiền đi đến nhà T3, khi đi đến nhà T3 thấy T3 đang ở nhà một mình C hỏi mua được 03 viên Methamphetamine với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy C cầm Methamphetamine đi bộ về nhà T, trên đường đi C gặp T2 ở đường dân sinh thuộc bản K, xã Chiềng K, T2 bảo với C là đưa ma túy cho T2 cầm cho T, C đồng ý, đưa ma túy cho T2, khi T2 vừa cầm gói ma túy để về đưa cho T thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện bắt quả tang. Lúc đó T nhìn thấy T2 và C bị tổ công tác bắt giữ, T lo sợ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 02/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mộc Châu quyết định truy nã đối với Lò Văn T, đến ngày 11/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mộc Châu đã bắt được Lò Văn T.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 - Công an tỉnh Sơn La đã mở niêm phong, xác định khối lượng 03 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Hà Văn T2 và Lò Văn C được khối lượng 0,32 gam. Lấy 02 viên được khối lượng 0,22 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Mẫu ký hiệu T.

Tại kết luận giám định số 410 ngày 20/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được 0,32 gam, loại chất Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 101/CT-VKSMC ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với các bị can Lò Văn T, Lò Văn C, Hà Văn T2 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn T,

Lò Văn C, Hà Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T2 từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 viên = 0,10 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test ma túy Hà Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test ma túy Lò Văn C.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 40

phút ngày 14/3/2018; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 14/3/2018 Lò Văn T, Lò Văn C và Hà Văn T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,32 gam mục đích để sử dụng C thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân, các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy; bị cáo Hà Văn T2 đã có 02 tiền án: Năm 1994 bị Toà án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa C.

[3] Về tính chất và mức độ tham gia của các bị cáo trong đồng phạm:

Lò Văn T là người khởi xướng, đưa tiền cho Lò Văn C đi mua ma túy do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Lò Văn C là người tiếp nhận ý chí, trực tiếp mua, do đó là đồng phạm trong vụ án. Hà Văn T2 là người nhận ma túy với Lò Văn C để mang đến cho Lò Văn T do đó là đồng phạm trong vụ án. Xét cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lò Văn C và Hà Văn T2 còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Lò Văn C và Hà Văn T2 đều có bổ đề có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương do đó được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Đối với Lò Văn T3 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa T3 và Lò Văn C, nhưng T3 không thừa nhận việc bán ma túy cho C như trong lời khai của C nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 viên = 0,10 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test ma túy Hà Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test ma túy Lò Văn C xét là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại dưới 45 ngày, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn C, Hà Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T2 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 viên = 0,10 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy Hà Văn T.

- 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy Lò Văn C.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn C, Hà Văn T2 phải chịu mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy, Đảng ủy xã Chiềng Khừa (khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Triệu Văn Quang